

MARKET LENS

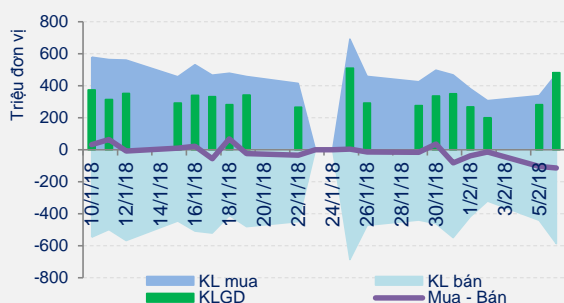
Phiên giao dịch ngày:

6/2/2018

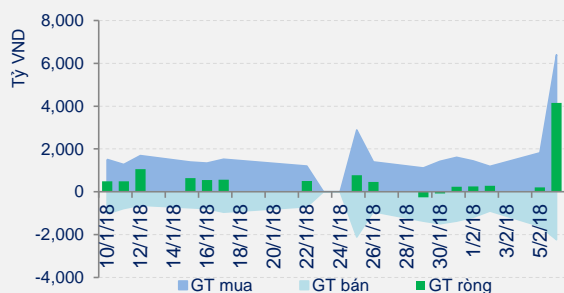
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,011.60	115.64
% Thay đổi	↓ -3.54%	↓ -2.77%
KLGD (CP)	480,499,989	126,941,954
GTGD (tỷ đồng)	15,148.99	1,780.64
Tổng cung (CP)	587,779,250	139,261,300
Tổng cầu (CP)	473,098,720	140,522,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,117,520	2,769,490
KL mua (CP)	134,290,550	9,529,720
GTmua (tỷ đồng)	6,400.82	134.61
GT bán (tỷ đồng)	2,243.95	38.56
GT ròng (tỷ đồng)	4,156.87	96.05

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.40%	10.3	2.4	3.8%
Công nghiệp	↓ -7.26%	19.8	5.6	16.2%
Dầu khí	↓ -5.67%	26.3	3.9	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.55%	21.0	5.8	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.40%	14.3	3.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.45%	23.2	8.5	9.8%
Ngân hàng	↓ -0.24%	17.3	2.7	27.6%
Nguyên vật liệu	↓ -2.92%	11.3	2.2	13.8%
Tài chính	↓ -5.97%	24.6	4.2	19.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -3.42%	16.9	4.1	1.8%
VN - Index	↓ -3.54%	19.9	5.3	159.2%
HNX - Index	↓ -2.77%	12.7	2.1	-59.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình giao dịch trong phiên hôm nay. Áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên và mặc dù lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều nhưng cả hai chỉ số chính vẫn kết phiên trong sắc đỏ mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 37,11 điểm (-3,54%) xuống 1.011,6 điểm; HNX-Index giảm 3,31 điểm (-2,78%) xuống 115,64 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh và ở mức rất cao với giá trị giao dịch đạt 16.951 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 607 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 5.822 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 109 mã tăng, 63 mã tham chiếu, 559 mã giảm. Hàng loạt mã cổ phiếu trụ cột trên thị trường tiếp tục bị bán mạnh đã giảm sàn như GAS, BID, VRE, PLX, VJC và giảm mạnh như VNM (-2,6%), CTG (-6,5%), SAB (-2,6%), VPB (-4,1%), VCB (-1,1%) đóng góp chủ yếu vào mức giảm của VN-Index. Trên sàn HNX, việc VCS (-8,2%), ACB (-2,8%), SHB (-2,5%) giảm mạnh hay giảm sàn như PVS đã khiến chỉ số HNX-Index tiếp tục giảm mạnh. Trong nhóm VN30, chỉ có STB (+1,7%), HPG (+1,8%), MSN (+1,5%), NVL (+0,2%) là vẫn duy trì được sắc xanh. Đà giảm lan rộng khiến cho các nhóm ngành khác nhau như chứng khoán, bất động sản-xây dựng, dầu khí đều giảm sâu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục chìm trong sắc đỏ trong phiên thứ hai liên tiếp, tuy nhiên mức giảm đã được thu hẹp phần nào nhờ lực cầu bắt đáy trong phiên chiều. Thanh khoản tăng mạnh cho thấy thị trường đã hấp thụ được phần nào lượng hàng bán tháo để dần dần lấy lại sự cân bằng trong tâm lý nhà đầu tư. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tiêu cực với các ngưỡng kháng cự tương ứng với đường MA20 ngày tại 1.068 điểm và 123,3 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 7/2, lực cầu bắt đáy gia tăng có thể giúp VN-Index hồi phục trở lại để hướng đến lấp khoảng gap được tạo ra giữa hai phiên 5/2 và 6/2 trong khoảng 1.026-1.048 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục theo dõi thị trường và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng các nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục giảm điểm mạnh ngay sau phiên ATO, với mức đáy trong phiên tại 983,06 điểm. Về phiên chiều, lực cầu bắt đáy được kích hoạt đã thu hẹp được phần nào mức giảm của chỉ số. Nhưng lực cung sau đây vẫn là rất đáng kể khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ mạnh. Kết phiên, VN-Index giảm 37,11 điểm (-3,54%) xuống 1.011,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 7.800 đồng, VNM giảm 5.200 đồng, BID giảm 2.150 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm mạnh trong toàn bộ thời gian giao dịch, tạo đáy trong phiên sáng tại 110,63 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp phần nào mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,31 điểm (-2,78%) xuống 115,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 17.000 đồng, ACB giảm 1.100 đồng, PVS giảm 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 4.156,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 95,2 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4.186 tỷ đồng tương ứng với 87,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CII với 87,5 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 127 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 96,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,8 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 50,9 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, INN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 28 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế 2018 khởi đầu ấn tượng, kỳ vọng tăng trưởng cao

Đánh giá tình hình kinh tế xã hội tháng 1 tích cực, có nhiều chỉ tiêu tốt, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, với đà này, có thể nhận định rằng kinh tế Việt Nam năm nay, nếu phấn đấu quyết liệt, giải quyết đồng bộ các biện pháp thì chúng ta đạt được cận trên ở mức cao, 6,7%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 364 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.068 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.002 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 841 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 7/2, lực cầu bắt đáy gia tăng có thể giúp VN-Index hồi phục trở lại để hướng đến lấp khoảng gap được tạo ra giữa hai phiên 5/2 và 6/2 trong khoảng 1.026-1.048 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 116 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 123,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 118,3 điểm (MA50) và 112,8 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 7/2, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất tại 118,3 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

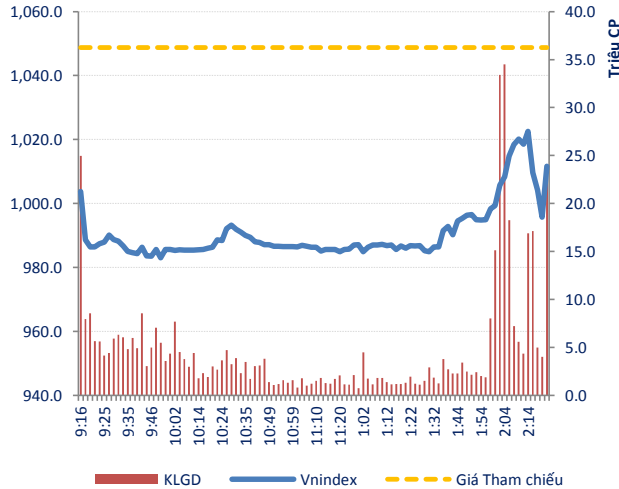
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,78 - 36,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 6/2 ở mức 22.450 VND, tăng 6 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

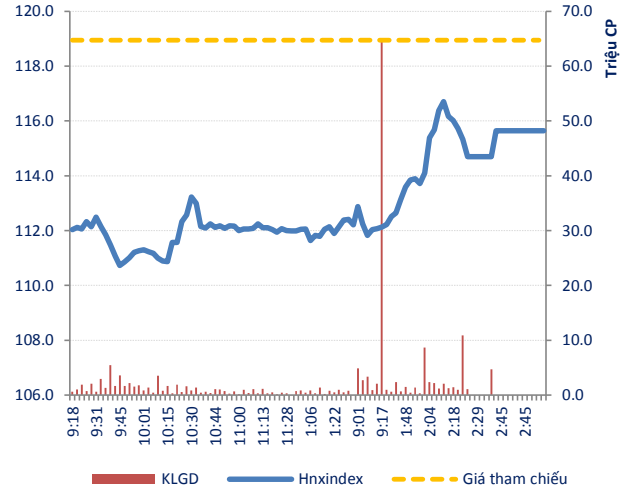
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,9 USD/ounce tương ứng 0,59% lên 1.344,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,22 điểm tương ứng với 0,25% xuống 89,35 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2406 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3992 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,16 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,2 USD/thùng tương ứng với 0,31% xuống 63,95 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/2, chỉ số Dow Jones giảm 1.175,21 điểm tương ứng 4,6% xuống 24.345,75 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 273,42 điểm tương ứng 3,78% xuống 6.967,53 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 113,19 điểm tương ứng 4,1% xuống 2.648,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

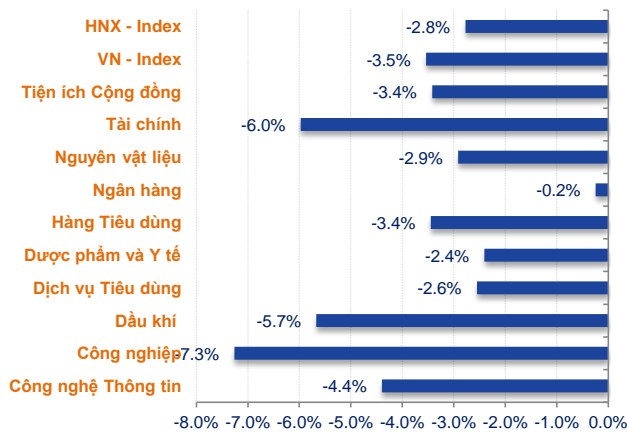
KLGD và VN-Index trong phiên



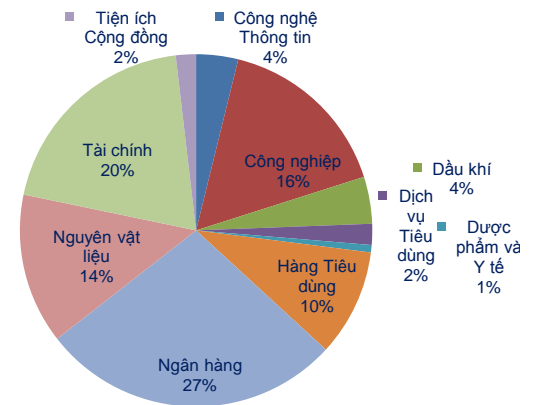
KLGD và HNX-Index trong phiên



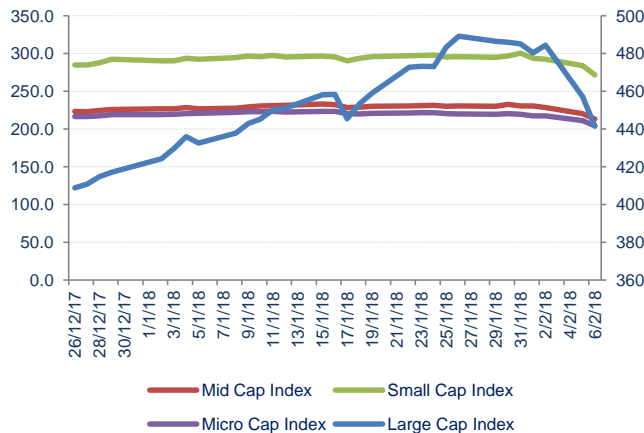
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



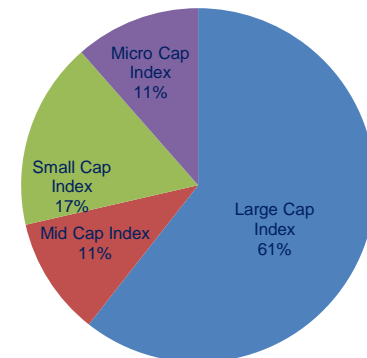
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	87,675,720	VIC	1,526,800
2	STB	3,733,280	KBC	1,250,370
3	E1VFN30	2,903,650	DXG	939,050
4	CII	2,525,440	FLC	877,690
5	GEX	1,056,470	IDI	692,740

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,561,200	CEO	64,400
2	VGC	1,040,200	LAS	45,400
3	VCG	857,100	VCC	31,600
4	SHS	192,190	PLC	29,600
5	NDN	93,000	INN	28,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VRE	51.30	47.75	↓ -6.92%	103,571,240
STB	15.15	15.40	↑ 1.65%	33,168,840
HAG	7.49	6.97	↓ -6.94%	15,787,610
HPG	57.00	58.00	↑ 1.75%	14,973,300
FLC	5.66	5.27	↓ -6.89%	13,944,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.90	11.60	↓ -2.52%	55,130,632
PVS	24.20	21.80	↓ -9.92%	13,532,610
ACB	40.00	38.90	↓ -2.75%	7,371,750
PVX	2.10	2.00	↓ -4.76%	5,815,600
SHS	20.30	19.90	↓ -1.97%	5,511,411

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TAC	47.20	50.50	3.30	↑ 6.99%
FTS	13.85	14.80	0.95	↑ 6.86%
VPS	17.60	18.80	1.20	↑ 6.82%
FUCVREIT	12.55	13.40	0.85	↑ 6.77%
PJT	13.00	13.70	0.70	↑ 5.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
DGL	30.10	33.10	3.00	↑ 9.97%
VCM	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
NBW	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
X20	19.70	21.60	1.90	↑ 9.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPG	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
MHC	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
HNG	7.72	7.18	-0.54	↓ -6.99%
HAI	5.15	4.79	-0.36	↓ -6.99%
ROS	162.90	151.50	-11.40	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC7	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
TTL	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SDU	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
SAF	54.00	48.60	-5.40	↓ -10.00%
OCH	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	103,571,240	7.9%	819	58.3	3.5
STB	33,168,840	3250.0%	650	23.7	1.2
HAG	15,787,610	3.7%	723	9.6	0.4
HPG	14,973,300	30.6%	5,829	10.0	2.7
FLC	13,944,360	4.5%	559	9.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	55,130,632	11.0%	1,188	9.8	0.9
PVS	13,532,610	6.7%	1,793	12.2	0.9
ACB	7,371,750	14.1%	2,148	18.1	2.4
PVX	5,815,600	-12.8%	(895)	-	0.9
SHS	5,511,411	29.4%	3,809	5.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TAC	↑ 7.0%	24.3%	4,064	12.4	2.8
FTS	↑ 6.9%	12.0%	1,803	8.2	0.9
VPS	↑ 6.8%	11.7%	1,659	11.3	1.4
VCVREI	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
PJT	↑ 5.4%	18.8%	2,369	5.8	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 10.0%	4.7%	504	8.7	0.4
DGL	↑ 10.0%	16.0%	4,068	8.1	1.7
VCM	↑ 9.9%	16.2%	3,787	5.6	0.9
NBW	↑ 9.9%	7.1%	1,057	15.8	1.1
X20	↑ 9.6%	0.0%	-	-	-

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	87,675,720	7.9%	819	58.3	3.5
STB	3,733,280	5.2%	650	23.7	1.2
1VFN3	2,903,650	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	2,525,440	25.5%	6,234	5.5	1.7
GEX	1,056,470	16.2%	2,943	9.6	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,561,200	11.0%	1,188	9.8	0.9
VGC	1,040,200	11.4%	1,676	14.0	1.7
VCG	857,100	18.4%	3,197	7.0	1.6
SHS	192,190	29.4%	3,809	5.2	1.3
NDN	93,000	16.5%	2,229	4.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	287,205	44.5%	7,096	27.9	12.3
VCB	223,062	17.8%	2,526	24.5	4.1
VIC	213,918	8.7%	1,610	50.4	6.9
GAS	200,582	22.8%	5,005	20.9	4.8
SAB	149,226	35.6%	7,548	30.8	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,352	14.1%	2,148	18.1	2.4
VCS	15,280	58.4%	14,022	13.6	6.4
SHB	13,956	11.0%	1,188	9.8	0.9
VGC	10,491	11.4%	1,676	14.0	1.7
VCG	9,938	18.4%	3,197	7.0	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.15	-24.2%	(3,211)	-	0.6
VHG	2.12	-102.7%	(7,726)	-	0.3
NVT	1.99	-76.4%	(5,298)	-	1.2
BHN	1.95	11.3%	3,242	41.6	5.3
PVD	1.95	0.2%	68	336.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.52	6.7%	1,793	12.2	0.9
BDB	2.31	5.9%	674	9.2	0.5
HVA	2.27	7.2%	911	4.2	0.3
ASA	2.23	0.4%	39	63.4	0.2
VCG	2.17	18.4%	3,197	7.0	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
